

Bản án số: 85/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23-7-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Thán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Định

2. Ông Nguyễn Văn Chính

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bảo Trâm, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Ngọc T, sinh năm 1980 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Văn P, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã Tr, huyện Th, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Chị Trần Ngọc T trình bày:**

Về hôn nhân: Chị T và anh P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Giá Rai, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 17/12/2008.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh P thường xuyên chửi mắng, đánh đập, xúc phạm chị. Hai người sống ly thân từ khoảng tháng 8 năm 2018 đến nay. Nay chị T yêu cầu được ly hôn đối với anh P.

Về con chung: Có 02 người chung, gồm Ngô Tấn Đ (giới tính: Nam), sinh ngày 22/11/2008 và Ngô Tấn V (giới tính: Nam), sinh ngày 23/10/2012. Các con đang do chị T nuôi dạy. Chị T yêu cầu được nuôi các con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*** Anh Ngô Văn P trình bày:**

Anh P thống nhất với trình bày của chị T về thời điểm kết hôn và thời điểm vợ chồng sống ly thân.

Quá trình chung sống, anh P thừa nhận vợ chồng có xảy ra cự cãi, nhưng anh không có đánh đập, chửi bới chị T. Do còn tình cảm, nên anh P không đồng ý ly hôn với chị T.

Quá trình ly thân, anh có 02 lần đến thăm con và có cho các con 02 triệu đồng.

Trường hợp phải ly hôn, anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị T trình bày thêm, quá trình chung sống, cha mẹ hai bên có hàn gắn 02 lần cho hai người nhưng không đạt kết quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là anh P được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh P.

[2] Chị T và anh P có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật, nên được công nhận là vợ chồng. Tuy anh P không thừa nhận có hành vi đánh đập và chửi bới xúc phạm vợ. Nhưng vấn đề này đã được cháu Đ là con chung của hai người xác nhận là có thật. Mặt khác, hiện tại hai người đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Thời gian ly thân, anh P chỉ quan tâm thăm nom và cung cấp chi phí nuôi con chung. Gia đình hai bên có hàn gắn 02 lần nhưng không đạt kết quả. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa hai người là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn đối với anh P.

[3] Các đương sự có 02 người con chung hiện đang sống với chị T. Cháu lớn tên Đ hơn 07 tuổi có nguyện vọng được sống với mẹ. Các cháu còn đang đi học. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung nên duy trì cuộc sống hiện tại của các cháu sống với mẹ là phù hợp. Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4] Chị T không có yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[5] Chị T là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Tại phiên tòa: Chị T có mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tuyên án. Anh P vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt anh Ngô Văn P.
2. ChấT nhận yêu cầu của chị Trần Ngọc T được ly hôn đối với anh Ngô Văn P.
3. Chị T được quyền tiếp tục nuôi dạy 02 người con chung tên Ngô Tấn Đ (giới tính: Nam), sinh ngày 22/11/2008 và Ngô Tấn V (giới tính: Nam), sinh ngày 23/10/2012.
4. Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.
5. Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần chị T nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án Thí, lệ Thí Tòa án số 0006199 ngày 03/6/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.
6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Thông KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Giá Rai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế